UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 120 /TB-SYT

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025

Đơn vị được thông báo: Trung tâm Y tế Krông Ana
Mã chương: 423.

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 của Trung tâm Y tế Krông Ana và Biên bản xét duyệt quyết toán giữa Sở Y tế và Trung tâm Y tế Krông Ana;

Sở Y tế thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 (Không bao gồm quyết toán vốn Đầu tư xây dựng cơ bản, hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, cho thuê, đầu tư hoạt động tài chính, nguồn thu khác, ...) của Trung tâm Y tế Krông Ana, như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán ngân sách:

a) Thu phí, lệ phí: Không

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 597.305.279 đồng
- Dự toán giao trong năm: 43.909.293.000 đồng

Trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 44.313.694.000 đồng

+ Dự toán điều chỉnh, bổ sung trong năm: 102.599.000 đồng

+ Kinh phí giảm trong năm (theo kiến nghị Kiểm toán): 114.000.000 đồng

+ Kinh phí tiết kiệm 10% theo quy định tại NQ173: 393.000.000 đồng

- Dự toán được sử dụng trong năm: 44.506.598.279 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 43.036.506.596 đồng
- Kinh phí quyết toán: 43.036.506.596 đồng
- Số dư dự toán đề nghị huỷ: 612.961.974 đồng

- Số dư KP được chuyển sang năm sau sử dụng: 857.129.709 đồng

Trong đó:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 857.129.709 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c đính kèm).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 114.000.000 đồng
- Tổng số kinh phí thực hiện giảm và nộp NSNN: 114.000.000 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

(Theo Công văn số 710/STC ngày 19/02/2025 số tiền 114.000.000 đồng nguồn 13 Loại 130 – Khoản 131)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Nguyên nhân chênh lệch giữa số liệu xét duyệt với số liệu báo cáo của đơn vị được xét duyệt (nếu có): (Không)

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 5.744.153.597 đồng
- Kinh phí tiết kiệm NSNN: 1.796.404.156 đồng
- Trích lập các Quỹ: 3.630.664.040 đồng
- Quỹ đặc thù: 317.085.401 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 1.321.229.526 đồng

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

1.1. Giới hạn xét duyệt quyết toán:

Do giới hạn về thời gian và nhân lực, Tổ xét duyệt quyết toán trên cơ sở các số liệu, thông tin tài chính, sổ kế toán và các chứng từ có liên quan do đơn vị cung cấp, không đối chiếu, xác minh về tính chính xác, trung thực của các hồ sơ, tài liệu. Ngoài ra Tổ xét duyệt quyết toán không chứng kiến kiểm kê vật tư, hàng hóa, tài sản và quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2025; không tiến hành kiểm kê vật tư, hàng hóa, tài sản và quỹ tiền mặt của đơn vị; không thực hiện kiểm tra, đối chiếu, xác nhận công nợ phải thu, phải trả và các hóa đơn thanh toán với các bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ; không xác minh chứng từ do bên ngoài cung cấp; không điều tra, xác minh tính chính xác về nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, hàng hóa sử dụng; không đối chiếu từng phiếu thu, phiếu chi với hóa đơn, chứng từ. Đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng, đủ của số liệu quyết toán trên báo cáo, sổ sách với chứng từ; đồng thời phải chịu trách nhiệm số liệu chi

tiết với báo tài chính tại đơn vị mình theo tinh thần tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

1.2. Về chấp hành dự toán: Đơn vị về cơ bản bám sát dự toán được giao để triển khai thực hiện.

1.3. Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Về chứng từ, sổ sách đơn vị cơ bản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành. Hạch toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Việc sắp xếp, lưu trữ chứng từ tương đối gọn gàng, thuận lợi cho việc kiểm tra

1.4. Về chấp hành các quy định của Nhà nước

- Trong Quy chế chi tiêu nội bộ, đơn vị quy định hạch toán chênh lệch thu, chi nguồn thu viện phí, BHYT, tiêm vắc xin, căn tin, nhà để xe và các nguồn thu khác như sau: Trích lập CCTL 35% chênh lệch thu lớn hơn chi, số còn lại tiếp tục phân phối: Quỹ PTHĐSN 15%; Quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm: 57%; Quỹ dự phòng thu nhập 15%; Quỹ phúc lợi 10%; Quỹ khen thưởng 3%; Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh 1%; là không đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Mặt khác, trong năm đơn vị thực hiện phân phối chênh lệch thu chi: Quỹ PTHĐSN 15%; Quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm: 56%; Quỹ dự phòng ổn định thu nhập 15%; Quỹ phúc lợi 10%; Quỹ khen thưởng 3%; Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh 1%; Không thực hiện trích khấu hao tài sản cố định 0,3% là không thực hiện đúng theo Quy chế chi tiêu nội bộ

- Về nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN (thu tiền cho thuê nhà giữ xe, căn tin và tiêm chủng dịch vụ, số tiền 193.218.000 đồng: đơn vị chưa quyết định dự toán thu, chi cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Thông tư 56/2022/TT-BTC.

- Về quy trình đấu thầu mua sắm, sữa chữa: Về gói thầu mua sắm Một số gói thầu chứng từ đơn vị cung cấp tài liệu còn thiếu so với quy định pháp luật về đấu thầu.

2. Kiến nghị:

- Yêu cầu đơn vị thực hiện điều chỉnh số liệu báo cáo, hoàn thiện chứng từ, báo cáo, sổ sách; trích lập các quỹ theo quy định Thông tư 24/2024/TT-BTC; Nghị định 60/2021/NĐ-CP; Nghị định 111/2025/NĐ-CP; Thông tư 56/2022/TT-BTC, Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác có liên quan.

- Đề nghị đơn vị trích khấu hao tài sản cố định theo đúng quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định hiện hành.

- Đề nghị đơn vị quyết định dự toán thu, chi cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Thông tư 56/2022/TT-BTC và các quy định khác có liên quan.

- Đề nghị thực hiện rà soát lại các tài sản đã quá hạn sử dụng, hư không còn sử dụng được để thanh lý theo quy định, từ đó làm cơ cở làm cơ sở xem xét xin đầu tư mua sắm mới hoặc thực hiện bảo trì bảo dưỡng hàng năm đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

- Đề nghị đơn vị nghiên cứu Luật quản lý sử dụng tài sản công, Nghị định 186/2025/NĐ-CP, Thông tư số 23/2023/TT-BTC đảm bảo công tác thanh lý, mua sắm, quản lý sử dụng tài sản công, thực hiện trích hao mòn và khấu hao tài sản cố định theo đúng các quy định hiện hành.

- Đề nghị đơn vị nghiên cứu các quy định có liên quan, tổ chức thực hiện quy trình đấu thầu, mua sắm tài sản công theo đúng Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Đề nghị đơn vị bổ sung tài liệu chứng từ còn thiếu các gói thầu mua sắm hàng hóa, trang thiết bị theo quy trình của pháp luật về đầu thầu.

- Đề nghị đơn vị rà soát nguồn kinh phí cải cách tiền lương gửi về phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế để tổng hợp báo cáo cơ quan Tài chính.

- Thực hiện nghiêm các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán, giám sát, thẩm tra quyết toán tài chính./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Y tế Krông Ana;
- Website Ngành Y tế;
- Giám đốc, PGĐ Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH ĐẮK LẮK

Nay Phi La